

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyên; Ông Trần Hữu Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2018/TLPT-HS ngày 24/01/2018 đối với các bị cáo: Phùng Nhật L, Đặng Quốc H do có kháng cáo của các bị cáo: Phùng Nhật L, Đặng Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phùng Nhật L**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N và bà Trần Ánh T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 03/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 28/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 20/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn ra Trại ngày 07/9/2014 (chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. **Đặng Quốc H**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1999 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú hiện tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Đào Thị H; vợ,

con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại theo biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Trong vụ án có các bị cáo Trần Trung Đ, Trương Khánh H; có các bị hại ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị Thu H, bà Hoàng Thị V, ông Trương Đình P; có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị H, Ông Trần Văn N nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 20 và 24/4/2017, Phùng Nhật L cùng đồng bọn đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình với tổng giá trị tài sản được định giá 13.476.000đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03h ngày 20/4/2017, Phùng Nhật L, Đặng Quốc H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. L mang theo 01 kìm cộng lực rồi điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS, Biển số 73B1- 181.46 (xe của bà Đào Thị H là mẹ của H) chở H chạy trên đường T, phường H. Khi đến quán P ở Tổ dân phố 7, phường H do anh Dương Đình P làm chủ, L đứng canh giới, H đi xuống dùng kìm cắt khoá cửa quán, đột nhập vào trong lấy trộm 18 lon nước ngọt hiệu Redbull và 09 gói thuốc lá hiệu 555 chia nhau sử dụng hết.

Kết luận định giá số 335 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: tổng trị giá tài sản trộm cắp: 396.000 đồng.

Vụ thứ 2: Tiếp đến, khoảng 04h ngày 20/4/2017, L điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS, Biển số 73B1- 181.46 chở Đặng Quốc H đến quán H ở Tổ dân phố 7, phường H do chị Nguyễn Thị Thu H làm chủ, L đứng trên vỉa hè canh giới, H đi xuống dùng kìm cắt khoá cửa quán, đột nhập vào trong lấy trộm 1,5 kg mực khô, 05 kg mực tươi, 02 con mực một nắng, 01 kg tôm tươi và 04 gói thuốc lá hiệu WITE HORSE chia nhau sử dụng hết.

Kết luận định giá số 335 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.880.000 đồng.

Vụ thứ 3: Sáng ngày 24/4/2017, Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H và Trương Khánh H cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đ chuẩn bị 01 kìm cộng lực, L điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS, Biển số 73B1- 181.46 chở Đặng Quốc H. Đ điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- EXITER, Biển số 37Y1- 7666 chở Trương Khánh H. Cả bốn điều khiển xe chạy trên đường T, phường H, khi đến quán M ở Tổ dân phố 7, phường H do anh Trần Văn Q làm chủ, Đ và Đặng Quốc H đứng

trên vỉa hè cảnh giới, L và Trương Khánh H đi bộ xuống quán, H dùng chìa khóa cùng L đột nhập vào trong lấy trộm 08 kg tôm tươi, 13 con mực tươi, 40 kg mực tươi chia nhau sử dụng hết.

Kết luận định giá số 335 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp 10.200.000 đồng.

Cáo trạng số 76/THQCT-KSĐT-KT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phùng Nhật L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 20-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 138; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phùng Nhật L. Xử phạt bị cáo Phùng Nhật L 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, các điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Quốc H: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Trung Đ: Xử phạt bị cáo Trần Trung Đ 27 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Trung Đ cho UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn. Khi cho Trần Trung Đ cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập của Đ vì không có thu nhập.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 69, 31, 73 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Khánh H. Xử phạt bị cáo Trương Khánh H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trương Khánh H cho UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn. Khi cho Trương Khánh H cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 tuyên tịch thu tiêu hủy 1 kim kim loại được các bị cáo sử dụng phạm tội;

Tuyên buộc các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H; tuyên quyền kháng cáo của các người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25/12/2017, bị cáo Phùng Nhật L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc H với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng bọn đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm; bị cáo Phùng Nhật L giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án; bị cáo Đặng Quốc H giữ nguyên kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H để sửa án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Phùng Nhật L mức án 27 tháng tù; giữ nguyên mức án 09 tháng tù đối với bị cáo Đặng Quốc H nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Giữ y các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo không kháng cáo là Trần Trung Đ, Trương Khánh H, phù hợp với lời khai của các người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 20-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Nhật L; kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Quốc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Phùng Nhật L bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Bị cáo phạm tội có 1 tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Với tổng giá trị tài sản của 3 lần trộm cắp được định giá 13.476.000đ, Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù đúng là có nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Quốc H, thấy: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, theo giá trị tài sản mà bị cáo đã 2 lần cùng các bị cáo khác trộm cắp 13.080.000đ, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46, các điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 được án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 9 tháng tù là thoả đáng nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng không được án sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo đó đề Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc H, sửa án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên mức án 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà chứ không thể xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H.

Các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H kháng cáo được chấp nhận để sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H để sửa án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phùng Nhật L. Xử phạt bị cáo Phùng Nhật L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, các điều 69, 74, các khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Quốc H: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/3/2018).

Giao bị cáo Đặng Quốc H cho UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H.

Các bị cáo Phùng Nhật L, Đặng Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Trung Đ, Trương Khánh H; về tịch thu tiêu huỷ 1 kìm kim loại được các bị cáo sử dụng phạm tội; buộc các bị cáo Phùng Nhật L, Trần Trung Đ, Đặng Quốc H, Trương Khánh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/3/2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt